

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC THI HÀNH LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

1. Luật xử lý vi phạm hành chính được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2013, trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính do Tòa án nhân dân xem xét, quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQH10, Pháp lệnh số 31/2007/PL-UBTVQH11 sửa đổi một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002 và Pháp lệnh số 04/2008/UBTVQH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính hết hiệu lực kể từ ngày Luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực, trừ các quy định liên quan đến việc áp dụng các biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh tiếp tục có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2013.

Điều 2

Kể từ ngày Luật xử lý vi phạm hành chính được công bố:

1. Không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người bán dâm. Người có hành vi bán dâm bị xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

2. Không áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật hình sự hoặc nhiều lần có hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng.

3. Không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng đối với các trường hợp sau đây:

a) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng hoặc đặc biệt nghiêm trọng do vô ý quy định tại Bộ luật hình sự;

b) Người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng quy định tại Bộ luật hình sự mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định;

c) Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm ít nghiêm trọng hoặc tội phạm nghiêm trọng do vô ý quy định tại Bộ luật hình sự mà trước đó đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc chưa bị áp dụng biện pháp này nhưng không có nơi cư trú nhất định.

4. Không áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục, đưa vào cơ sở chữa bệnh đối với người đang mang thai có chứng nhận của bệnh viện; phụ nữ hoặc người duy nhất đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú xác nhận.

5. Đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này đang trong quá trình lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính tương ứng thì không tiếp tục lập hồ sơ xem xét, áp dụng.

Trường hợp đã có quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tương ứng đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này nhưng chưa thi hành hoặc được hoãn thi hành thì không phải thi hành; trường hợp đang thi hành hoặc đang được tạm đình chỉ thi hành thì không phải chấp hành phần thời gian còn lại.

Trường hợp quy định tại khoản này và trường hợp được miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính, miễn chấp hành phần thời gian còn lại của quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính tương ứng đối với đối tượng quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này thì được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

6. Đối với trường hợp người từ đủ 12 tuổi đến dưới 14 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý; người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện hành vi có dấu hiệu của một tội phạm nghiêm trọng do cố ý quy định tại Bộ luật hình sự chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định; người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp vặt, lừa đảo nhỏ, đánh bạc nhỏ, gây rối trật tự công cộng chưa bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn nhưng không có nơi cư trú ổn định được quy định như sau:

Trường hợp đang trong quá trình lập hồ sơ đề nghị đưa vào trường giáo dưỡng hoặc đã có quyết định áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng nhưng chưa thi hành hoặc đang được hoãn thi hành thì chuyển cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã,

phường, thị trấn; đối với người không có nơi cư trú ổn định thì được giao cho cơ sở bảo trợ xã hội hoặc cơ sở trợ giúp trẻ em để quản lý, giáo dục trong thời hạn chấp hành biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Trường hợp thời gian chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng chưa đủ 03 tháng thì chỉ tiếp tục chấp hành cho đến khi đủ 03 tháng; trường hợp đã chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng từ 03 tháng trở lên thì không tiếp tục áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng.

Điều 3

1. Áp dụng các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính để xử lý đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 như sau:

a) Các quy định về xử phạt, quy định về hoãn, miễn thi hành quyết định xử phạt và các quy định về xử phạt khác có lợi cho cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính được áp dụng đối với hành vi xảy ra trước thời điểm này mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết;

b) Các quy định về thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn có lợi cho cá nhân có hành vi vi phạm xảy ra trước thời điểm này mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét, giải quyết.

2. Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đã được ban hành hoặc đã được thi hành xong trước thời điểm Luật xử lý vi phạm hành chính có hiệu lực thi hành, mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc cá nhân bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn khiếu nại thì áp dụng quy định của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính để giải quyết.

Điều 4

1. Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục xem xét, quyết định việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện và hướng dẫn thi hành Nghị quyết này; tổ chức việc rà soát các văn bản có liên quan để kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới cho phù hợp với Luật xử lý vi phạm hành chính; Chính phủ khẩn trương chuẩn bị điều kiện về cơ sở vật chất, tổ chức, nguồn lực kịp thời triển khai việc quản lý thống nhất công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm hiệu lực thi hành của Luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết này.

3. Tòa án nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình khẩn trương tuyển dụng, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đối với đội ngũ thẩm phán, công chức, củng cố cơ sở vật chất, trang thiết bị, điều kiện làm việc của Tòa án nhân dân để bảo đảm đáp ứng yêu cầu xem xét, quyết định các biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục

bắt buộc, đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính.

4. Chính phủ, Toà án nhân dân tối cao trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật xử lý vi phạm hành chính nhằm góp phần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, phát huy hiệu lực của Luật xử lý vi phạm hành chính.

5. Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội và đại biểu Quốc hội trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm giám sát việc thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2012.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

(đã ký)

Nguyễn Sinh Hùng